

## KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân,  
nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí to lớn của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện.

#### 2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự vào cuộc và đồng thuận của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phù hợp với điều kiện của huyện. Việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng trọng tâm, rõ lộ trình, trách nhiệm và đa dạng linh hoạt các giải pháp.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tam Đường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi phù hợp với thực tiễn.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Mục tiêu

### 1.1. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực; phát huy vai trò chủ thể, sáng tạo trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung dựa trên lợi thế địa phương, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng nông thôn toàn diện, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại gắn với du lịch nông thôn; đời sống vật chất, tinh thần và trình độ của nông dân, nông thôn được nâng lên; nâng cao môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

### 1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp phấn đấu đạt trên 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp phấn đấu bình quân đạt trên 5,5%/năm.

(2) Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu bình quân đạt 10%/năm.

(3) Phấn đấu 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 5 bản du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới; giữ vững các tiêu chí huyện đạt chuẩn Nông thôn mới.

(4) Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5-3 lần so với năm 2020.

(5) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 30% trở lên.

(6) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 54,2%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 1.000 lao động nông thôn.

(7) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52,8%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 60% trở lên.

### 1.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập khá. Nông nghiệp sinh thái, phát huy tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội để sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, gắn với thị trường tiêu thụ, cơ sở chế biến; sản phẩm hàng hóa có nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý. Nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, văn minh, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc.

## 2. Nhiệm vụ, giải pháp

### 2.1. Nâng cao vai trò, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, khoa học kỹ thuật, công nghệ và kiến thức quản lý kinh tế cho người nông dân nhằm đổi mới tư duy từ phát triển nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm, ứng dụng khoa học trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

- Quá trình thực hiện phải bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Phát huy tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Tích cực hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển nông nghiệp của huyện; ứng dụng khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp, có hiệu quả. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, giảm tỷ lệ sinh ở nông thôn, chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo, chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi, chế độ cứu trợ đối với hộ thiếu đói, vùng khó khăn,... Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tiếp tục sắp xếp ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; quan tâm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ, tư vấn, cung ứng dịch vụ, hỗ trợ giống, vốn vay,...; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, bản văn hóa; phong trào thanh niên nông thôn khởi nghiệp,...

## **2.2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng**

- Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, đảm bảo an toàn thực phẩm dựa

trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyên đổi số, cơ giới hóa trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn vùng nuôi, trồng. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu vào sản xuất. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác), trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát huy hiệu quả công tác thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống dịch bệnh, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

*Về trồng trọt*, Quản lý và sử dụng đất trồng lúa hiệu quả, đảm bảo an ninh lương thực thành vùng hàng hóa tập trung như: vùng cây Mắc ca (trên 1.000 ha), chè (2.260 ha), lúa hàng hóa (600 ha), cây ăn quả ôn đới (trên 310 ha), chanh leo (trên 650 ha),... chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Tăng cường áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

*Về chăn nuôi*, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt bình quân 5-6%/năm. Hỗ trợ các hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh. Phần đầu hàng năm giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi chiếm trên 11% so với tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

*Về thủy sản*, phát triển đa dạng các sản phẩm thủy sản phù hợp với nhu cầu thị trường, chú trọng phát triển mở rộng vùng nuôi cá nước lạnh theo quy hoạch, gắn với sơ chế, chế biến, đến năm 2030 thể tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 30.000 m<sup>3</sup>, sản lượng 220 tấn/năm; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và khai thác thủy sản bền vững.

*Về lâm nghiệp*, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trồng trên 750 ha rừng bằng các loài cây gỗ lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 5.000 ha; triển khai thực hiện có

hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững; có ít nhất 01 đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; kiến nghị, đề xuất cơ chế để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Kiểm soát chặt chẽ các dự án chuyển rừng sang mục đích sử dụng khác. Phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng góp phần phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Hỗ trợ, đầu tư mở đường, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rừng sản xuất.

### **2.3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

- Thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, như: gạo, chè, mắc ca, Sâm Lai Châu và sản xuất phân bón... tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, duy trì và phát triển nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, cảnh quan; gắn kết làng nghề với phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá, đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Chú trọng đào tạo, phát huy và đề nghị cấp thẩm quyền tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Phát huy vai trò của Hội nông dân trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Lồng ghép các chương trình đẩy mạnh xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại phù hợp với địa bàn của huyện; tiếp tục nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu người dân.

### **2.4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa**

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và xây dựng bản nông thôn mới, nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn huyện.

- Quan tâm công tác lập quy hoạch, công trình, nhà ở phù hợp với bản sắc văn hóa, môi trường tự nhiên và điều kiện thực tế của cư dân ở địa phương; cải thiện đời sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bài trừ hủ tục; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tạo cảnh quan nông thôn, sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

- Tiếp tục đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông thôn, hạ tầng vùng sản xuất, nhất là giao thông nông thôn theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; tập trung đầu tư xây dựng ở những bản chưa có đường giao thông thuận lợi. Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi gắn chặt với tái cơ cấu ngành nông

nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Đảm bảo đáp ứng năng lực tưới tiêu cho diện tích sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; sửa chữa các công trình hỏng hóc, xuống cấp; đầu tư xây dựng mới các công trình nước sinh hoạt tại những bản còn chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đảm bảo hạ tầng lưới điện an toàn, hoạt động ổn định, đáp ứng đầy đủ yêu cầu điện năng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, ưu tiên vùng khó khăn; nâng cao hiệu quả đầu tư, lồng ghép các chương trình đang triển khai với các chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế; nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

### **2.5. Thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, chính sách đất đai, bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi, tích tụ, tập trung đất đai theo Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển; khắc phục tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng quản lý sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ theo hướng công nghệ số nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Thực hiện chính sách phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, công tác bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nhất là các xã vùng khó khăn.

- Rà soát, kịp thời kiến nghị bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới phù hợp thúc đẩy sản xuất vùng khó khăn, tạo động lực cho phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung có lợi thế; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phù hợp với từng đối tượng để khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

- Phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh; tăng cường liên kết sản xuất, xây dựng các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

### **2.6. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn**

- Quan tâm chỉ đạo khuyến khích thực hiện phát triển chuyển đổi số ngành nông nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu trong ngành nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu, đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ cho người dân về sản xuất, thâm canh sản xuất hàng hóa tập trung; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà màng, nhà lưới... tạo ra sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ về chế phẩm sinh học trong bảo vệ thực vật có nguồn gốc thảo mộc, phân bón sinh học để phục vụ chăm sóc và bảo vệ cây trồng, mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư thiết bị hiện đại, dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và đồng đều để nâng cao giá trị các sản phẩm. Gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của huyện.

- Quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng, năng suất lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu học nghề và yêu cầu của thị trường lao động. Gắn đào tạo nghề với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện cho nông dân và cư dân nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề.

## **2.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; về tài nguyên đất quản lý việc sử dụng đúng quy hoạch, phòng chống suy thoái tài nguyên đất, giảm tối đa sản xuất nương rẫy quảng canh. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nước gắn với bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước; bảo vệ và phát triển nguồn nước thủy lợi. Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện tốt công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, phòng chống khai thác rừng trái phép. Thực hiện tốt các quy định về đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện khoanh nuôi, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến thân thiện môi trường. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung khu vực nông thôn.

- Thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn phòng chống biến đổi khí hậu của Trung ương, của tỉnh; tăng cường hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong phòng, chống thiên tai.

### **2.8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ**

- Thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm bắt, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của các thị trường, hướng tới thị trường xuất khẩu.

- Thực hiện tốt chương trình hợp tác quốc tế toàn diện trong ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực chế biến, bảo quản, công nghệ môi trường, ... theo kế hoạch của tỉnh. Tiếp tục tăng cường hợp tác tốt với các đơn vị nghiên cứu khoa học nhằm tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến; duy trì mở rộng hữu nghị hợp tác giữa huyện với các huyện lân cận, các tỉnh, thành phố trong cả nước và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài để đẩy mạnh hợp tác về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ hợp pháp cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân tại huyện. Khuyến khích thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

### **2.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn**

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu từ huyện tới cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tiễn của huyện.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước từ huyện tới cơ sở về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt các quy định về kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành với các xã, thị trấn.

- Phát huy vai trò và tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Xây dựng Hội nông dân cấp huyện, xã vững mạnh, thật sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nông dân. Phát huy quyền



làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu và nội dung kế hoạch này; cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đảng ủy các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hằng năm sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, hướng dẫn tuyên truyền, học tập, quán triệt sâu rộng đến các cấp, các ngành và Nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cụ thể hóa nhiệm vụ, đẩy mạnh tuyên truyền nội dung kế hoạch của Huyện ủy tới đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát động các phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. *tr*

#### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c),
- Đ/c Nguyễn Ngọc Vinh - Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- TT Huyện ủy, HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu

**T/M HUYỆN ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**



*Cao Trang Trọng*  
**Cao Trang Trọng**